ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHO MỤC ĐÍCH NGHỀ NGHIỆP NHẰM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP TOÀN CẦU

Châu Thị Khánh Linh
Khoa Ngoại Ngữ- Đại học Văn Hiến
Email: linhctk@vhu.edu.vn

Tóm tắt: *Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, Tiếng Anh cho Mục đích Nghề nghiệp (English for Occupational Purposes – EOP) giữ vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Bài viết này phân tích vai trò của EOP, những thách thức trong giảng dạy hiện nay và đề xuất các chiến lược đổi mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu và báo cáo quốc tế, bài báo đề xuất thiết kế chương trình dựa trên phân tích nhu cầu, tăng cường học tập theo bối cảnh nghề nghiệp, áp dụng Task-Based Language Teaching (TBLT), Project-Based Learning (PBL), sử dụng học liệu xác thực, tích hợp công nghệ số và AI, đồng thời đẩy mạnh hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp. Những chiến lược này góp phần phát triển năng lực giao tiếp nghề nghiệp, kỹ năng thế kỷ XXI và nâng cao khả năng thích ứng của sinh viên với thị trường lao động trong bối cảnh toàn cầu hóa.*

Từ khóa: *Tiếng Anh cho Mục đích Nghề nghiệp (EOP), khả năng có việc làm, đào tạo dựa trên năng lực, thị trường lao động, đổi mới phương pháp giảng dạy.*

INNOVATING ENGLISH FOR SPECIFIC PURPOSES (ESP) TEACHING METHODS TO MEET LABOR MARKET DEMANDS IN THE CONTEXT OF GLOBAL INTEGRATION

Abstract: *In the era of global integration, English for Occupational Purposes (EOP) plays a crucial role in preparing graduates for the evolving labor market. This paper examines the role of EOP, analyzes current challenges in EOP teaching, and proposes innovative teaching strategies to better align higher education with workplace demands. Drawing on recent literature, the paper recommends needs-based curriculum design, contextualized learning, Project-Based Learning (PBL), Task-Based Language Teaching (TBLT), the use of authentic materials, the integration of digital technologies and AI, and stronger university–industry collaboration. These strategies aim to enhance students' professional communicative competence while developing essential employability skills, including communication, teamwork, critical thinking, problem-solving, digital literacy, and intercultural competence. The paper concludes that competency-based EOP instruction can improve graduates' workplace readiness and better meet the changing demands of the global labor market.*

Keywords: *English for Occupational Purposes (EOP), employability, competency-based education, labor market, innovative teaching strategies.*

Nhận bài: 04/06/2026 *Phản biện: 04/07/2026* *Duyệt đăng: 07/07/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, năng lực sử dụng tiếng Anh đã trở thành yếu tố quan trọng giúp nâng cao khả năng việc làm và phát triển nghề nghiệp trong nhiều lĩnh vực (Cambridge English, 2016). Là một nhánh của Tiếng Anh cho Mục đích Chuyên biệt (ESP), Tiếng Anh cho Mục đích Nghề nghiệp (EOP) hướng đến việc phát triển năng lực ngôn ngữ đáp ứng yêu cầu giao tiếp trong môi trường làm việc (Bui & Huong, 2023). Khác với tiếng Anh tổng quát, EOP tập trung vào các kỹ năng ngôn ngữ gắn với nhu cầu nghề nghiệp trong các lĩnh vực như y tế, kinh doanh, kỹ thuật và dịch vụ (British Council, 2021). Vì vậy, EOP đóng vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động (Cambridge English, 2016).

Mặc dù có vai trò quan trọng, việc giảng dạy và học tập EOP vẫn gặp nhiều thách thức. Nhiều giảng viên gặp khó khăn trong việc xây dựng phương pháp giảng dạy phù hợp với yêu cầu giao tiếp thực tiễn tại nơi làm việc (Bui & Huong, 2023). Bên cạnh đó, sự thiếu hụt khung hướng dẫn và học liệu chuyên biệt khiến người học chưa được chuẩn bị đầy đủ cho môi trường nghề nghiệp (MakoStars, 2022). Do đó, cần nghiên cứu và áp dụng các chiến lược giảng dạy hiệu quả như phân tích nhu cầu, dạy học theo ngữ cảnh và sử dụng tài liệu xác thực (TEFL Institute, 2023).

Tham luận này phân tích vai trò của EOP, những yêu cầu mới của thị trường lao động đối với năng lực tiếng Anh nghề nghiệp, những thách thức trong giảng dạy và một số chiến lược tiêu biểu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Trên cơ sở đó, bài tham luận đề xuất các khuyến nghị nhằm cải thiện hiệu quả việc giảng dạy Tiếng Anh cho Mục đích Nghề nghiệp.

II. CƠ SỞ LÍ LUẬN

2.1. Tiếng Anh cho mục đích nghề nghiệp

Tiếng Anh cho Mục đích Nghề nghiệp (EOP) là một nhánh của Tiếng Anh cho Mục đích Chuyên biệt (ESP), được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp trong môi trường làm việc. Theo Hutchinson và Waters (1987), ESP lấy nhu cầu người học làm cơ sở; Dudley-Evans và St John (1998) nhấn mạnh EOP cần phản ánh yêu cầu giao tiếp của từng nghề nghiệp.

EOP định hướng phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công việc, dựa trên phân tích nhu cầu và sử dụng các tình huống, học liệu xác thực như viết email, họp, thuyết trình và giao tiếp với khách hàng (Hutchinson & Waters, 1987; Basturkmen, 2010; Dudley-Evans & St John, 1998).

Bên cạnh đó, EOP chú trọng phát triển năng lực giao tiếp nghề nghiệp (Canale & Swain, 1980; Celce-Murcia, 2007), có tính linh hoạt theo từng lĩnh vực (Anthony, 2018) và hướng tới phát triển năng lực nghề nghiệp toàn diện, tích hợp kỹ năng thế kỷ XXI cùng AI và công nghệ số để đáp ứng yêu cầu thị trường lao động (OECD, 2024; UNESCO, 2024; World Economic Forum, 2025).

2.2. Yêu cầu của thị trường lao động

Trong bối cảnh chuyển đổi số, AI và toàn cầu hóa, thị trường lao động đang chuyển từ tuyển dụng dựa trên bằng cấp sang dựa trên năng lực, với khoảng 22% việc làm dự kiến chịu tác động đến năm 2030 (World Economic Forum, 2025).

Các năng lực được ưu tiên gồm giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, kỹ năng số và giao tiếp liên văn hóa (Binkley et al., 2012; OECD, 2024; P21, 2019). Trong đó, analytical thinking là kỹ năng được đánh giá cao nhất, cùng với khả năng khai thác dữ liệu và AI trong công việc (World Economic Forum, 2025; OECD, 2024). UNESCO (2024) cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của giao tiếp liên văn hóa và sử dụng công nghệ có trách nhiệm.

Vì vậy, việc tích hợp các kỹ năng này vào chương trình Tiếng Anh cho Mục đích Nghề nghiệp (EOP) là cần thiết để nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng cạnh tranh của sinh viên (World Economic Forum, 2025; OECD, 2024).

2.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy

Những yêu cầu mới của thị trường lao động đòi hỏi các trường đại học đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp, kết hợp ngoại ngữ với kỹ năng thế kỷ XXI (World Economic Forum, 2025; OECD, 2024).

Đối với EOP, cần chuyển từ dạy kiến thức sang học tập định hướng năng lực, xây dựng nội dung theo nhu cầu người học và gắn với các tình huống nghề nghiệp thực tế (Hutchinson & Waters, 1987; Dudley-Evans & St John, 1998). Chương trình cũng cần được cập nhật thường xuyên để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và công nghệ (Basturkmen, 2010; Anthony, 2018).

Các phương pháp như TBLT, PBL, Problem-Based Learning, mô phỏng và học tập trải nghiệm góp phần phát triển giao tiếp, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng số (Thomas, 2000; Ellis, 2003). Đồng thời, AI và công nghệ số hỗ trợ cá nhân hóa học tập nhưng chỉ nên đóng vai trò công cụ hỗ trợ dưới sự định hướng của giảng viên (UNESCO, 2024).

Nhìn chung, đổi mới giảng dạy EOP là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, thu hẹp khoảng cách giữa giáo dục đại học và nhu cầu thị trường lao động, đồng thời tăng cường năng lực nghề nghiệp và khả năng thích ứng của sinh viên.

III. NHỮNG HẠN CHẾ TRONG GIẢNG DẠY EOP HIỆN NAY

3.1. Hạn chế về phương pháp giảng dạy

Một hạn chế phổ biến của giảng dạy Tiếng Anh cho Mục đích Nghề nghiệp (EOP) là vẫn thiên về truyền thụ từ vựng, ngữ pháp và đọc hiểu chuyên ngành, trong khi cơ hội thực hành giao tiếp nghề nghiệp còn hạn chế. Điều này khiến sinh viên có kiến thức ngôn ngữ nhưng gặp khó khăn khi vận dụng vào công việc thực tế (Anthony, 2018).

Bên cạnh đó, nhiều khóa học còn thiếu các tình huống giao tiếp xác thực như họp, đàm phán, thuyết trình, xử lý khiếu nại hay viết email thương mại. Dudley-Evans và St John (1998) cho rằng EOP chỉ hiệu quả khi tái hiện bối cảnh nghề nghiệp thực tế. Các nghiên cứu cũng cho thấy Task-Based Language Teaching, Project-Based Learning và mô phỏng tình huống nghề nghiệp giúp phát triển năng lực giao tiếp, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề tốt hơn phương pháp truyền thống (Ellis, 2003; Rahman et al., 2024).

3.2. Hạn chế về học liệu

Chất lượng học liệu là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả của chương trình EOP, nhưng nhiều giáo trình hiện nay vẫn sử dụng ngữ liệu mang tính giảng dạy, chưa phản ánh đầy đủ ngôn ngữ và tình huống giao tiếp trong môi trường làm việc. Basturkmen (2010) nhấn mạnh EOP cần sử dụng authentic materials để giúp người học làm quen

với ngôn ngữ nghề nghiệp và nâng cao khả năng vận dụng vào công việc.

Bên cạnh đó, nhiều chương trình còn thiếu case study, dự án và tình huống nghề nghiệp theo từng lĩnh vực, hạn chế cơ hội phát triển tư duy và kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp. Nghiên cứu của Ali và Anwar (2024) và Rahman et al. (2024) cho thấy việc tích hợp case-based learning và authentic materials giúp tăng động lực học tập, phát triển năng lực giao tiếp và nâng cao khả năng sẵn sàng làm việc của sinh viên.

3.3. Hạn chế về đánh giá

Hoạt động đánh giá trong nhiều chương trình EOP vẫn chủ yếu kiểm tra ngữ pháp, từ vựng và đọc hiểu, nên chưa phản ánh đầy đủ năng lực sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc (Anthony, 2018).

Hiện nay, xu hướng chuyển sang đánh giá dựa trên năng lực, thông qua các nhiệm vụ như thuyết trình, phỏng vấn xin việc, viết email thương mại, xử lý tình huống nghề nghiệp, làm việc nhóm và xây dựng portfolio. OECD (2024) và World Economic Forum (2025) nhấn mạnh rằng đánh giá cần phản ánh năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và ứng dụng công nghệ, thay vì chỉ đo lường kiến thức ngôn ngữ. Vì vậy, đổi mới phương pháp đánh giá là yêu cầu cần thiết để đáp ứng mục tiêu đào tạo và nhu cầu của thị trường lao động hiện đại.

IV. CÁC CHIẾN LƯỢC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHO MỤC ĐÍCH NGHỀ NGHIỆP

Các chiến lược đổi mới cần hướng đến phát triển năng lực giao tiếp nghề nghiệp, kỹ năng thế kỷ XXI và khả năng thích ứng với môi trường làm việc số và toàn cầu hóa (OECD, 2024; World Economic Forum, 2025).

4.1. Thiết kế chương trình dựa trên phân tích nhu cầu (Needs Analysis)

Phân tích nhu cầu là nền tảng của chương trình EOP, giúp bảo đảm sự phù hợp giữa mục tiêu đào tạo và yêu cầu nghề nghiệp. Hutchinson và Waters (1987) xem đây là điểm khởi đầu của thiết kế chương trình ESP, trong khi Dudley-Evans và St John (1998) nhấn mạnh EOP cần dựa trên phân tích nhiệm vụ nghề nghiệp và bối cảnh sử dụng ngôn ngữ thực tế.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và AI, phân tích nhu cầu cần mở rộng từ người học đến doanh nghiệp, cựu sinh viên và các hiệp hội nghề nghiệp nhằm cập nhật yêu cầu về năng lực giao tiếp và kỹ năng nghề nghiệp. Cách tiếp cận này giúp chương trình EOP đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường lao động và nâng cao khả năng có việc làm của sinh viên (Anthony, 2018; World Economic Forum, 2025).

4.2. Tăng cường học tập theo bối cảnh nghề nghiệp (Contextualized Learning)

• **Học tập thông qua mô phỏng tình huống nghề nghiệp (Workplace Role-Plays):** Hoạt động mô phỏng như phỏng vấn xin việc, họp nhóm, tư vấn khách hàng hay xử lý khiếu nại giúp sinh viên vận dụng tiếng Anh trong bối cảnh làm việc thực tế, đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề. Nghiên cứu cho thấy phương pháp này góp phần nâng cao sự tự tin và năng lực nghề nghiệp của người học (OECD, 2024; World Economic Forum, 2025).

• **Phát triển từ vựng chuyên ngành và kỹ năng viết nghề nghiệp:** Sinh viên cần được rèn luyện từ vựng chuyên ngành và thực hành viết email thương mại, báo cáo, biên bản họp, CV, thư phản hồi và mô tả công việc thông qua các tình huống nghề nghiệp thực tế. Anthony (2018) nhấn mạnh EOP cần phản ánh nhiệm vụ giao tiếp đặc thù của từng nghề nghiệp, còn OECD (2024) coi năng lực viết chuyên nghiệp là kỹ năng thiết yếu.

• **Tăng cường hoạt động nghe – nói với học liệu xác thực:** Sử dụng các nguồn học liệu như cuộc họp trực tuyến, video doanh nghiệp, podcast chuyên ngành và webinars giúp sinh viên tiếp cận ngôn ngữ nghề nghiệp thực tế. Sau khi nghe, sinh viên thực hiện các nhiệm vụ như tóm tắt, thảo luận, đóng vai và trình bày giải pháp, qua đó phát triển kỹ năng nghe – nói, tư duy phản biện và giao tiếp liên văn hóa (UNESCO, 2024; World Economic Forum, 2025).

4.3. Áp dụng Project-Based Learning

Project-Based Learning (PBL) là phương pháp giúp sinh viên phát triển năng lực thông qua việc thực hiện các dự án gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Trong EOP, các dự án có thể bao gồm viết email thương mại, xây dựng hồ sơ xin việc, thực hiện thuyết trình, mô phỏng phỏng vấn tuyển dụng, xử lý khiếu nại của khách hàng hoặc đàm phán với đối tác bằng tiếng Anh.

Thông qua quá trình lập kế hoạch, hợp tác, trình bày và phản biện, sinh viên không chỉ nâng cao năng lực giao tiếp mà còn phát triển các kỹ năng thế kỷ XXI như làm việc nhóm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý dự án. Thomas (2000) khẳng định PBL tạo ra môi trường học tập lấy người học làm trung tâm, trong khi các nghiên

cứu gần đây nhấn mạnh rằng PBL đặc biệt phù hợp với định hướng đào tạo dựa trên năng lực và khả năng có việc làm của sinh viên.

4.4. Đổi mới giảng dạy theo Task-Based Language Teaching

Task-Based Language Teaching (TBLT) là phương pháp phù hợp với EOP vì lấy nhiệm vụ giao tiếp làm trung tâm. Theo Ellis (2003), người học phát triển năng lực ngôn ngữ hiệu quả khi sử dụng tiếng Anh để hoàn thành các nhiệm vụ có ý nghĩa thực tiễn.

Trong EOP, bài học có thể được tổ chức theo ba giai đoạn: thực hiện nhiệm vụ (Task), giao tiếp và hợp tác (Communication) và phản tư (Reflection). Chu trình này giúp sinh viên vận dụng tiếng Anh trong bối cảnh nghề nghiệp, đồng thời phát triển năng lực tự đánh giá và cải thiện giao tiếp. Ví dụ, trong bài học Handling Customer Complaints by Email and Phone, sinh viên đóng vai nhân viên chăm sóc khách hàng, xử lý khiếu nại về giao hàng hoặc chất lượng dịch vụ thay vì chỉ học mẫu câu và ngữ pháp trước.

4.5. Tăng cường sử dụng học liệu xác thực (Authentic Materials)

Học liệu xác thực giúp rút ngắn khoảng cách giữa lớp học và môi trường làm việc. Giảng viên có thể sử dụng email doanh nghiệp, báo cáo chuyên môn, mô tả công việc, CV, website công ty, biên bản họp trực tuyến hoặc video các cuộc họp thay cho giáo trình biên soạn.

Theo Basturkmen (2010), authentic materials giúp người học tiếp cận ngôn ngữ nghề nghiệp thực tế, hiểu quy ước giao tiếp của từng lĩnh vực và nâng cao khả năng vận dụng tiếng Anh trong công việc. Kết hợp học liệu xác thực với case study còn phát triển tư duy phân tích và giải quyết vấn đề. Chẳng hạn, trong bài học Writing Professional Business Emails, giảng viên sử dụng các email thương mại thực tế (đã ẩn danh), thông báo tuyển dụng, thư xác nhận đơn hàng và thư phản hồi khách hàng thay cho các mẫu email trong giáo trình.

4.6. Tích hợp công nghệ số và trí tuệ nhân tạo

Việc tích hợp AI, thực tế ảo (VR) và các nền tảng học tập số tạo cơ hội đổi mới giảng dạy EOP, góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực số (OECD, 2024; UNESCO, 2024).

VR giúp sinh viên thực hành giao tiếp trong các tình huống nghề nghiệp thực tế như hàng không, du lịch, khách sạn và kinh doanh, từ đó nâng cao năng lực giao tiếp và sự tự tin (De Vega et al., 2024). Các nền tảng như Google Docs, Microsoft Teams, Google Workspace và Moodle hỗ trợ viết hợp tác, làm việc nhóm và giao tiếp trong môi trường số (OECD, 2024; World Economic Forum, 2025). Bên cạnh đó, webinars, hội thảo với chuyên gia và Virtual Workplace Tours giúp sinh viên tiếp cận ngôn ngữ chuyên ngành và môi trường làm việc thực tế.

Nhìn chung, AI và công nghệ số góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy EOP, nhưng UNESCO (2024) nhấn mạnh chúng chỉ nên là công cụ hỗ trợ, dưới sự định hướng của giảng viên nhằm bảo đảm hiệu quả sư phạm và phát triển tư duy phản biện.

4.7. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp

Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao tính thực tiễn của chương trình EOP. Doanh nghiệp có thể tham gia vào quá trình phân tích nhu cầu, xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế học liệu và đánh giá năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Bên cạnh đó, các hoạt động như thực tập (internship), tham quan doanh nghiệp (company visit), diễn giả doanh nghiệp (guest speakers) và các dự án hợp tác tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận môi trường làm việc thực tế và sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp chuyên môn.

OECD nhấn mạnh rằng sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục và doanh nghiệp là yếu tố quyết định để thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và nhu cầu việc làm, đồng thời giúp các chương trình đào tạo phản ứng nhanh với sự thay đổi của công nghệ và thị trường lao động.

V. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

5.1. Đối với các cơ sở giáo dục đại học

Các trường đại học cần thường xuyên cập nhật chương trình EOP dựa trên phân tích nhu cầu và phản hồi từ doanh nghiệp, cựu sinh viên; chuyển từ truyền đạt kiến thức sang phát triển năng lực nghề nghiệp, tích hợp kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tư duy phản biện, kỹ năng số và giao tiếp liên văn hóa. Đồng thời, tăng cường các học phần EOP ở những ngành có nhu cầu sử dụng tiếng Anh cao (OECD, 2024; World Economic Forum, 2025).

5.2. Đối với giảng viên

Giảng viên cần đổi mới phương pháp theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường TBLT, Project-Based Learning, học tập theo bối cảnh nghề nghiệp và mô phỏng, đồng thời khai

thác học liệu xác thực và tích hợp AI, nền tảng số, VR để hỗ trợ học tập. AI chỉ nên là công cụ hỗ trợ dưới sự định hướng của giảng viên (UNESCO, 2024).

5.3. Đối với sinh viên

Sinh viên cần chủ động học tập suốt đời, tham gia dự án, mô phỏng nghề nghiệp, câu lạc bộ tiếng Anh, khóa học trực tuyến và thực tập doanh nghiệp để phát triển năng lực giao tiếp, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng (World Economic Forum, 2025).

5.4. Đối với doanh nghiệp

Doanh nghiệp cần tăng cường hợp tác với trường đại học trong xây dựng chương trình, chuẩn đầu ra, học liệu và đánh giá năng lực; đồng thời mở rộng cơ hội thực tập, mentoring và các dự án hợp tác nhằm giúp sinh viên tiếp cận môi trường làm việc thực tế (OECD, 2024).

Nhìn chung, đổi mới giảng dạy EOP chỉ đạt hiệu quả khi được triển khai đồng bộ giữa chương trình, phương pháp giảng dạy và sự hợp tác giữa nhà trường – doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động (OECD, 2024; UNESCO, 2024; World Economic Forum, 2025).

VI. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chuyển đổi số, AI và toàn cầu hóa, đổi mới giảng dạy Tiếng Anh cho Mục đích Nghề nghiệp (EOP) là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Người học cần phát triển đồng thời năng lực ngoại ngữ, giao tiếp nghề nghiệp, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, kỹ năng số và giao tiếp liên văn hóa (OECD, 2024; World Economic Forum, 2025).

Bài viết chỉ ra những hạn chế của giảng dạy EOP như chương trình chưa gắn với nhu cầu doanh nghiệp, phương pháp còn thiên về truyền thụ kiến thức, học liệu và đánh giá thiếu tính xác thực, cùng với việc ứng dụng công nghệ và hợp tác doanh nghiệp còn hạn chế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp như thiết kế chương trình dựa trên phân tích nhu cầu, áp dụng TBLT, Project-Based Learning, sử dụng học liệu xác thực, tích hợp AI và công nghệ số, đồng thời tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Nhìn chung, đổi mới giảng dạy EOP theo định hướng phát triển năng lực sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, thu hẹp khoảng cách giữa giáo dục đại học và thị trường lao động, đồng thời nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng thích ứng của sinh viên (UNESCO, 2024; OECD, 2024).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ali, B. J., & Anwar, G. (2024). Authentic materials and case-based learning in English for Specific Purposes: A systematic review. [Please add journal name, volume, issue, pages, and DOI if applicable.]

Anthony, L. (2018). Introducing English for specific purposes. Routledge.

Basturkmen, H. (2010). Developing courses in English for specific purposes. Palgrave Macmillan.

Binkley, M., Erstad, O., Herman, J., Raizen, S., Ripley, M., Miller-Ricci, M., & Rumble, M. (2012). Defining twenty-first century skills. In P. Griffin, B. McGaw, & E. Care (Eds.), Assessment and teaching of 21st century skills (pp. 17–66). Springer.

British Council. (2021). The importance of English in the workplace. https://www.britishcouncil.my/english/courses-adults/learning-tips/importance-of-English-in-the-workplace

Bui, H. P., & Huong, L. P. H. (2023). Students' and teachers' beliefs about effective teaching of English for occupational purposes. SAGE Open, 13(1). https://doi.org/10.1177/21582440231153076

Cambridge English. (2016). English language skills in the workplace. https://www.cambridgeenglish.org/why-choose-us/english-at-work/

Canale, M., & Swain, M. (1980). Theoretical bases of communicative approaches to second language teaching and testing. Applied Linguistics, 1(1), 1–47. https://doi.org/10.1093/applin/I.1.1

Celce-Murcia, M. (2007). Rethinking the role of communicative competence in language teaching. In E. Alcón Soler & M. P. Safont Jordà (Eds.), Intercultural language use and language learning (pp. 41–57). Springer. https://doi.org/10.1007/978-1-4020-5639-0-3

Dudley-Evans, T., & St. John, M. J. (1998). Developments in English for specific purposes: A multi-disciplinary approach. Cambridge University Press.

Ellis, R. (2003). Task-based language learning and teaching. Oxford University Press.

Hutchinson, T., & Waters, A. (1987). English for specific purposes: A learning-centred approach. Cambridge University Press.

MakoStars. (2022). Teaching English for specific purposes: Strategies for success. https://makostars.com/teaching-english-for-specific-purposes-strategies-for-success/

Organisation for Economic Co-operation and Development. (2024). OECD digital economy outlook 2024. OECD Publishing.

Rahman, M., et al. (2024). Task-based English instruction for workplace communication: Evidence from higher education. [Please add journal name, volume, issue, pages, and DOI if applicable.]

TEFL Institute. (2023). Teaching English for specific purposes (ESP) with TEFL: Specialize your skills. https://teflinstitute.com/blog/teaching-english-for-specific-purposes-esp-with-tefl-specialize-your-skills/

Thomas, J. W. (2000). A review of research on project-based learning. Autodesk Foundation.

UNESCO. (2024). AI competency framework for teachers. UNESCO.

World Economic Forum. (2025). The future of jobs report 2025. World Economic Forum